

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung Bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá (Mẫu đính kèm) để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Mua sắm hóa chất, vật tư bổ sung dùng cho Máy phân tích miễn dịch tự động Unicel DxI800, Máy phân tích nước tiểu tự động hoàn toàn iChem Velocity, Máy đo điện giải đồ dùng điện cực chọn lọc ISE 5000 tại Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 – 2026** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ:
 - Cơ sở 1: Số 3, Đường Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Cơ sở 2: Số 12 Đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Nguyễn Thị Bảo Sơn
 - Chức vụ: Nhân viên – Phòng Vật tư, thiết bị y tế
 - Số điện thoại: 0909 59 89 57
 - Địa chỉ email: phongvttb.bvub@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế – Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ: Số 3, Đường Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Đồng thời, nhà cung cấp gửi file excel báo giá, file PDF báo giá kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế qua email: phongvttb.bvub@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 11 năm 2025 đến trước 17h ngày 03 tháng 12 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị) (Danh mục đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Ung Bướu
 - Cơ sở 1: Số 3, Đường Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 2: Số 12 Đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2026.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Không tạm ứng
 - Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu.

Trân trọng./. - 



GIÁM ĐỐC

Diệp Bảo Tuấn



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

Mua sắm hóa chất, vật tư bổ sung dùng cho Máy phân tích miễn dịch tự động Unicel DxI800, Máy phân tích nước tiểu tự động hoàn toàn iChem Velocity, Máy đo điện giải đồ dùng điện cực chọn lọc ISE 5000 tại Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 – 2026

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Hóa chất bổ sung dùng cho Máy phân tích miễn dịch tự động Unicel DxI800			
1.1	Hóa chất xét nghiệm HBs Ag	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	18.000	Test
1.2	Hóa chất chuẩn xét nghiệm HBs Ag	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	70	mL
1.3	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm HBs Ag	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	230	mL
1.4	Hóa chất xét nghiệm định tính HCV Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	18.000	Test
1.5	Hóa chất chuẩn xét nghiệm HCV Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	30	mL
1.6	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm HCV Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	150	mL
1.7	Hóa chất định lượng AFP	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	18.000	Test
1.8	Chất chuẩn xét nghiệm AFP	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	210	mL
1.9	Hóa chất định lượng FT3	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	10.800	Test
1.10	Hóa chất định lượng CA 15-3	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	10.800	Test
1.11	Hóa chất định lượng Cortisol	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	2.400	Test
1.12	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Cortisol	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	150	mL

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.13	Hóa chất chuẩn xét nghiệm CA 19-9	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	110	mL
1.14	Hóa chất xét nghiệm HBc Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	3.600	Test
1.15	Hóa chất chuẩn xét nghiệm HBc Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	20	mL
1.16	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm HBc Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	90	mL
1.17	Hóa chất xét nghiệm HBs Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12.000	Test
1.18	Hóa chất chuẩn xét nghiệm HBs Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	150	mL
1.19	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm HBs Ab	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	150	mL
1.20	Hóa chất xét nghiệm Procalcitonin	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	1.800	Test
1.21	Hóa chất xét nghiệm định lượng hsTnI	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	18.000	Test
1.22	Hóa chất chuẩn xét nghiệm hsTnI	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	130	mL
1.23	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm tim mạch mức 1,2,3	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	220	mL
1.24	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free PSA	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	18.000	Test
1.25	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Free PSA	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	210	mL
1.26	Hóa chất xét nghiệm định lượng PSA	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	18.000	Test
1.27	Hóa chất chuẩn xét nghiệm PSA	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	150	mL

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.28	Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 125	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	7.200	Test
1.29	Hóa chất chuẩn xét nghiệm CA 125	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	mL
2	Hóa chất, vật tư bổ sung dùng cho Máy phân tích nước tiểu tự động hoàn toàn iChem Velocity			
2.1	Que thử dùng cho xét nghiệm định tính và bán định lượng 10 thông số sinh hóa nước tiểu	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	144.000	Cái
2.2	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	1.210	lít
2.3	Thuốc thử và que thử hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm định tính và bán định lượng 10 thông số sinh hóa nước tiểu	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	600	ml
2.4	Vật liệu kiểm soát dùng cho xét nghiệm định tính và bán định lượng 10 thông số sinh hóa nước tiểu	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12.960	ml
2.5	Ống đựng mẫu nước tiểu kích thước 16x100mm $\pm$ 2%		180.000	cái
2.6	Nắp trong ống nghiệm, phù hợp với ống đựng mẫu nước tiểu kích thước 16x100mm $\pm$ 2%		180.000	cái
3	Hóa chất, vật tư bổ sung dùng cho Máy đo điện giải đồ dùng điện cực chọn lọc ISE 5000			
3.1	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Na, K, Cl, Ca	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180.000	ml
3.2	Dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	6.000	ml
3.3	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	150	ml

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
3.4	Dung dịch rửa điện cực Na cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	ml
3.5	Dịch châm điện cực Kali cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	ml
3.6	Dịch châm điện cực pH, Natri, Clo cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	ml
3.7	Dịch châm điện cực Canxi cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	ml
3.8	Dịch châm điện cực tham chiếu cho máy phân tích điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	ml
3.9	Hóa chất kiểm chứng dùng cho máy phân tích điện giải (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , Ca ⁺⁺ , pH)	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	1.800	ml
3.10	Điện cực Natri dùng cho máy điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12	Cái
3.11	Điện cực Kali dùng cho máy điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12	Cái
3.12	Điện cực Clo dùng cho máy điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12	Cái
3.13	Điện cực Canxi dùng cho máy điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12	Cái
3.14	Điện cực pH dùng cho máy điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12	Cái
3.15	Điện cực tham chiếu dùng cho máy điện giải	Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	12	Cái